| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc** |

Bản án số: 187/2018/HS-PT
Ngày 06 - 6 - 2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Duy Tuấn.
*Các Thẩm phán:* 1. Ông Nguyễn Văn Chung.
2. Bà Lê Thị Tùng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nông Thị Quỳnh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 140/2018/TLPT-HS, ngày 27/4/2018 đối với các bị cáo Nguyễn Sơn T và Nguyễn Văn M về tội: "Cố ý gây thương tích". Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Sơn T và người bị hại anh Lê Trung H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2018/HS-ST, ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Nguyễn Sơn T** (tên gọi khác: T1), sinh năm 1987 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Xã EH1, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Thợ làm đá granit; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H1 và bà Huỳnh Thị Bích T2; bị cáo có vợ là Văn Thị Lê Thi và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30/9/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc" tại bản án số 324/2010/HS-PT, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/8/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị cáo bị kháng cáo:*

Họ và tên: **Nguyễn Văn M** - sinh năm 1989 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Xã EH1, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Nguyễn Văn U và bà Nguyễn Thị T3; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/12/2017 đến ngày 05/02/2018, có mặt tại phiên tòa.

(Ngoài ra trong vụ án này còn có 06 bị cáo nhưng không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị).

- *Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:*

Người bị hại: Anh Lê Trung H, sinh năm 1998; trú tại: Buôn EH1, xã EH1, huyện EH, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Sơn T và là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị hại anh Lê Trung H*: Luật sư Phan Ngọc N – Luật sư Văn phòng Luật sư TN, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Đường B1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các T4 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn với nhau từ trước nên vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 28/4/2017, Nguyễn Văn T4 đi bộ đến nhà của Nguyễn Sơn T ở xã EH1, huyện EH để nói chuyện. Tại đây, giữa T4 và T4 xảy ra tranh cãi dẫn đến xô xát thì được mọi người can ngăn nên T4 đi về. Do đang bực tức nên Nguyễn Sơn T gọi điện thoại cho Lê Trung H, Bùi Văn H2 và Bùi Tiến A đến nhà T để đi đánh T4. T nói với Tiến A: "Tao bị thằng T4 vào nhà đánh, mày gọi thêm mấy người nữa xuống giúp anh". Lúc này, Tiến A đang ở cùng với Lê Tuấn B, Trần Vũ C, Lê Văn C1 và Văn Đình H3 thì Tiến A nói việc T gọi điện thoại nhờ đi đánh T4, Trần Vũ C liền hỏi "Có cần bọn tao đi giúp không", Tiến A trả lời "Thích thì đi", rồi Bảo điều khiển xe mô tô chở Tiến A, Trần Vũ C điều khiển xe mô tô chở Lê Văn C1 và H3 đi đến nhà T. Khi đi đến nhà Đội 2, Nông trường cao su ES, huyện EH thì Tiến A và B vào nhà lấy 04 con dao để làm hung khí đánh nhau. Lúc này, Trần Vũ C lấy 01 con dao dắt giữa khung xe mô tô, còn Tiến A lấy 03 con dao bỏ vào 01 cái bao xác rắn màu xanh rồi tất cả đi đến nhà của T. Khi nhóm của Tiến A đi đến thì T đang đứng nói chuyện với Lê Trung H và Bùi Văn H2, thấy T4 đã đi về nhà nên H2 đi về. Tại đây, T kể cho Tiến A, H, H3, Lê Văn C1, Trần Vũ C, Lê Tuấn B cùng nghe việc T bị T4 đánh rồi T nói "Đứa nào lên nhà nó ném cho tao mấy cục đá bay". Nghe vậy, H liền điều khiển xe mô tô chở Tiến A đi đến nhà T4, khi đến nhà T4 thì ông Nguyễn Thanh H1, là bố của T đang ngồi nói chuyện với T4 nên H và Tiến A quay về nhà T. Sau đó, H tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T cùng Tiến A, Trần Vũ C, Lê Văn C1, Lê Tuấn B, Văn Đình H3 đi đến nhà T4. Lúc này, T đi đến nói với T4 "Sao mày đánh tao?" rồi T dùng tay đánh về phía T4. Cùng lúc này Nguyễn Văn

M (em của T4) hai tay cầm 02 con dao chạy từ trong nhà ra đâm 01 cái trúng vào mông của H thì H bỏ chạy. Thấy vậy, Tiến A lấy 01 cây tuýp bằng kim loại đánh về phía T4 nhưng không trúng nên Tiến A bỏ cây tuýp sắt xuống và chạy ra xe mô tô lấy con dao chạy đến để chém T4. T4 lấy cây tuýp đánh 02 cái vào đầu và 01 cái vào đùi của Tiến A. Lúc này, Tiến A cầm dao chém về phía T4 thì T4 đưa tay lên đỡ nên làm dao trúng vào tay trái của T4. Thấy vậy, thì B cầm 02 cục đá ném về phía T4 nhưng không trúng, sau đó tất cả bỏ chạy.

Tại các Bản kết luận pháp y thương tích số 783/Py-TgT ngày 16/6/2017 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyễn Văn T4 bị đa thương, đứt gân cơ dưới và gãy 2 xương cẳng tay trái, tỷ lệ thương tích là 30%. Vật tác động sắc, bén.

Tại các Bản kết luận pháp y thương tích số 780/Py-TgT ngày 16/6/2017 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Lê Trung H bị đứt cơ mông lớn, tỷ lệ thương tích là 12%. Vật tác động sắc, bén.

Tại các Bản kết luận pháp y thương tích số 779/Py-TgT ngày 16/6/2017 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Bùi Tiến A bị đa thương phần mềm, tỷ lệ thương tích là 04%. Vật tác động cứng tày.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HS-ST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Sơn T, Bùi Tiến A, Văn Đình H3, Lê Trung H, Trần Vũ C, Lê Văn C1, Lê Tuấn B phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

*- Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn T 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/8/2017.

*- Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p, đ khoản 1 Điều 46; Điều 47; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự 2015. Chấp nhận bị cáo Nguyễn Văn M đã tự nguyện bồi thường 30.000.000 đồng tiền chi phí điều trị thương tích cho Lê Trung H. Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải tiếp tục bồi thường cho Lê Trung H số tiền 4.300.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt và trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo Bùi Tiến A, Lê Trung H, Văn Đình H3, Lê Văn C1, Trần Vũ C, Lê Tuấn B; trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Nguyễn Sơn T về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/3/2018, bị cáo Nguyễn Sơn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 04/4/2018, người bị hại Lê Trung H có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn M và tăng mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Sơn T và người bị hại Lê Trung H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội: "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội.

Xét mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn T là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết: Ông Nguyễn Thanh H1 là cha đẻ của bị cáo được tặng kỷ niệm chương thanh niên xung phong; tuy nhiên, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo. Năm 2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà bị cáo còn tiếp tục phạm tội. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Xét kháng cáo của người bị hại về việc tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn M thì thấy rằng: Mặc dù bị cáo M là người trực tiếp gây thương tích cho bị hại Lê Trung H, nhưng do bị cáo thấy nhóm của bị cáo T đánh anh trai của bị cáo do bị cáo bị kích động nên mới thực hiện hành vi của mình; do vậy bị cáo M phạm tội trong tình trạng tinh thần bị kích động. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo M cũng đã tự nguyện nộp tiếp số tiền 4.300.000 đồng tại Chi cục thi hành án huyện EH để bồi thường cho bị hại và 500.000 đồng tiền án phí theo bản án sơ thẩm đã tuyên. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo M 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận đơn kháng cáo tăng hình phạt của người bị hại Lê Trung H.

Xét kháng cáo về mức bồi thường thiệt hại thì Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá, nhận định đầy đủ về mức bồi thường, và tại cấp phúc thẩm người bị hại Lê Trung H không cung cấp thêm được hóa đơn, chứng từ liên quan; do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo tăng mức bồi thường của bị hại Lê Trung H.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Sơn T và người bị hại Lê Trung H – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Sơn T trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, xét mức hình phạt 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc; bởi lẽ bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi của người bị hại anh Nguyễn Văn T4, anh T4 là người sang nhà bị cáo và đánh bị cáo trước; về thương tích của anh T4 thì bị cáo không phải là người trực tiếp gây thương tích và bản thân của bị cáo cũng bị thương tích; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết là cha của bị cáo là ông Nguyễn Thanh H1 có thời gian tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và được Ban chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng kỷ niệm chương thanh niên xung phong. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại Lê Trung H trình bày: Mặc dù người bị hại Lê Trung H cũng là bị cáo trong vụ án và bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, không bị kháng cáo, kháng nghị. Tuy nhiên, trong vụ án này Lê Trung H cũng là người bị hại, bị thương tích 12% sức khỏe do bị cáo Nguyễn Văn M trực tiếp gây ra. Xét thấy, kháng cáo của Lê Trung H đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử tăng mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn M và tăng mức bồi thường là phù hợp với quy định của pháp luật; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận kháng cáo của Lê Trung H.

Các bị cáo và người bị hại không tranh luận bào chữa gì thêm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập đánh giá có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 28/4/2017 tại xã EH1, huyện Ea H'Leo các bị cáo Nguyễn Sơn T, Bùi Tiến A, Văn Đình H3, Lê Trung H, Lê Tuấn B, Trần Vũ C đã có hành vi dùng dao chém anh Nguyễn Văn T4, gây thương tích 30% sức khỏe. Nguyễn Văn M đã có hành vi dùng dao đâm vào mông Lê Trung H gây thương tích 12% sức khỏe. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử các bị cáo Nguyễn Sơn T, Bùi Tiến A, Văn Đình H3, Lê Trung H, Trần Vũ C, Lê Văn C1, Lê Tuấn B phạm tội: "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Sơn T, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù bị cáo T không trực tiếp dùng dao gây thương tích cho người bị hại là anh Nguyễn Văn T4, nhưng bị cáo là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo tham gia vào việc phạm tội và khi đến nhà anh T4 thì bị cáo cũng là người đánh anh T4 đầu tiên do vậy dẫn đến việc xảy ra xô xát giữa các bị cáo khác. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, ngày 30/9/2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù nhưng được hưởng án treo về tội "Đánh bạc", bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp Giấy chứng nhận ông Nguyễn Thanh H1 (cha đẻ của bị cáo) có thời gian tham gia lực lượng thanh niên xung phong và được tặng kỷ niệm chương; tuy nhiên, xét thấy đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của người bị hại Lê Trung H:

[3.1] Đối với kháng cáo về mức bồi thường thiệt hại, Lê Trung H yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại theo các khoản chi phí như sau:

- Tiền xe từ nhà anh T4 đến Bệnh viện huyện EH: 500.000 đồng
- Tiền xe từ Bệnh viện huyện đến bệnh viện TH: 1.200.000 đồng
- Tiền xe từ Bệnh viện TH về nhà và lên lại : 2.500.000 đồng

(về mượn tiền, lấy quần áo và lên lại bệnh viện)

- Tiền thuốc tại Bệnh viện TH : 6.500.000 đồng
- Tiền mua thuốc khi nhập viện 02 lần : 400.000 đồng
- Tiền xe đi tái khám theo yêu cầu của bác sỹ (đi và về) : 2.000.000 đồng
- Tiền công người chăm sóc tại Bệnh viện (08 ngày) : 2.000.000 đồng

- Tiền công người chăm sóc khi về nhà : 3.000.000 đồng
(15 ngày x 200.000 đồng/ngày)
- Tiền mất thu nhập (30 ngày x 250.000đ/ngày) : 7.500.000 đồng
- Tiền bồi dưỡng sau chấn thương : 5.000.000 đồng
- Tiền tổn thất tinh thần (30 tháng x 1.300.000 đồng) : 39.000.000 đồng

**Tổng cộng: 69.600.000 đồng**

Xét các khoản chi phí trên thì Lê Trung H chỉ cung cấp được hóa đơn về tiền thuốc tại Bệnh viện TH, đối với các khoản chi phí khác thì Lê Trung H không cung cấp được các chứng từ, hóa đơn liên quan nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn chấp nhận các mục chi mà Lê Trung H đã kê khai và Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các khoản: Tiền xe từ bệnh viện về nhà và lên lại, tiền công người chăm sóc, tiền mất thu nhập, tiền tổn thất tinh thần là phù hợp và đúng theo quy định của pháp luật; bởi lẽ, tiền xe từ bệnh viện về nhà và lên lại của người nhà Lê Trung H là phải tính theo giá xe thị trường vì người nhà của H là người khỏe mạnh, đi lại bình thường nên yêu cầu thanh toán số tiền 2.500.000 đồng để đi xe là không có cơ sở; nghề nghiệp của H là làm nông, H không cung cấp được T4 liệu chứng minh về mức thu nhập hàng ngày của mình và mức thu nhập hàng ngày đối với người chăm sóc; do đó Tòa cấp sơ thẩm đã tính theo mức thu nhập trung bình của tiền công lao động làm nông cùng loại tại địa phương là 200.000 đồng/ngày là có cơ sở; đối với tiền tổn thất về tinh thần thì Lê Trung H bị thương tích 12 % sức khỏe, do đó, cấp sơ thẩm tính số tháng để bồi thường tổn thất về tinh thần là 06 tháng lương tối thiểu là phù hợp. Vì vậy, kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường của bị hại Lê Trung H là không có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Xét yêu cầu kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn M, Hội đồng xét xử xét thấy: Hình phạt 01 năm 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bởi lẽ, bị cáo M phạm tội trong tình trạng tinh thần bị kích động do hành vi trái pháp luật của các bị cáo khác gây ra cho người bị hại Nguyễn Văn T4 là anh trai của bị cáo M; bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại cấp sơ thẩm bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 30.000.000 đồng cho người bị hại và tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp thêm số tiền 4.300.000 đồng tại Chi cục thi hành án huyện EH để tiếp tục bồi thường cho bị hại Lê Trung H và 500.000 đồng tiền án phí theo Bản án sơ thẩm đã tuyên. Xét thấy bị cáo M có nhiều tình tiết giảm nhẹ được nêu trên nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo. Vì vậy, kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của bị hại Lê Trung H là không có cơ sở để chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Lê Trung H, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn M và về phần trách nhiệm bồi thường đối với bị hại Lê Trung H.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Sơn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị hại Lê Trung H được miễn án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Sơn T và người bị hại Lê Trung H. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HS-ST ngày 22/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

[1] Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn T 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 01/8/2017.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; các điểm b, p, đ khoản 1 Điều 46; Điều 47; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã EH1, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo

thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chấp nhận bị cáo Nguyễn Văn M đã tự nguyện bồi thường số tiền 34.300.000 đồng (ba mươi tư triệu ba trăm ngàn đồng) cho Lê Trung H, bị cáo đã bồi thường xong.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Sơn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại Lê Trung H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- Vụ GĐKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- TAND huyện Ea Hleo;
- Công an huyện Ea Hleo;
- VKSND huyện Ea Hleo;
- Sở Tư Pháp;
- THA hình sự huyện Ea Hleo;
- Chi cục THADS huyện EH;
- Bị cáo;
- UBND xã EH1, huyện EH;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trần Duy Tuấn**